TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST Ngày: 02 – 10 - 2019 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Kim Phượng.

2. Ông Nguyễn Văn Trên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 103/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thuý V, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp HH, xã TKT, huyện LV, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp KN, xã TKT, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Chị V có mặt, anh D vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2019 và lời khai tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Thuý V trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thuý V và anh Trần Văn D được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở tự nguyện. Sau

khi kết hôn chị V và anh D chung sống rất hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn nên thường xuyên cự cải nhau, có lần anh D còn đánh chị V gây thương tích. Từ tháng 01/2019 vợ chồng sống xa nhau cho đến nay không hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Quá trình chung sống chị V và anh D có 01 con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 16/02/2016, con chung hiện đang sống với chị V, sau khi ly hôn chị V yêu cầu nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn D đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án nhưng anh D không có văn bản trình bày ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Toà án cũng đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng anh D cũng như không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị V nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng để nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn đã được toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án cũng đã triệu tập bị đơn hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét lời trình bày của chị Trần Thị Thuý V và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Chị V và anh D tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị V và anh D là hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị V và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn đoàn tụ được. Do đó có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị V và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

Về con chung ấp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi còn nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thuý V yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn D và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn Trần Văn D có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Văn D đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Văn D.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thuý V và anh Trần Văn D tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126/2017 ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh D là hợp pháp. Chị V trình bày vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẩn, nguyên nhân do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cự cải nhau và có lần anh D đánh chị V gây thương tích. Từ tháng 01 năm 2019 vợ chồng đã sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người đó sống. Bị đơn anh Trần Văn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh D không có văn bản trình bày ý kiến của mình cũng như không đến Toà án để trực tiếp trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị V.

Tại biên bản xác minh ngày 30 tháng 8 năm 2019 ông Trần Văn L trình bày: Ông L là cha ruột của anh Trần Văn D, hiện nay anh D đang làm trên thành phố Hồ Chí Minh, việc chị V nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Lấp Vò thì con của ông L có biết, vì mỗi lần Toà án gửi thông báo hay giấy triệu tập thì ông L đều gọi điện thoại báo cho anh D nhưng anh D nói bận đi làm không đến Toà án được. Ông L có hỏi ý kiến con thế nào thì D nói vợ con (V) muốn ly hôn thì ly hôn, con chung nếu V nuôi được thì để cho V nuôi còn nếu không nuôi được thì giao cho D nuôi. Về nguyên nhân vợ chồng V – D xảy ra mâu thuẩn theo ông L được biết là khi hai vợ chồng đi thành phố làm ăn có xảy ra cự cải nhau và trong lúc nóng giận D có đánh V một bạt tai. Sau khi biết được sự việc ông L có kêu D về và cùng con đến nhà gia đình V để nói chuyện. D đã xin lỗi cha mẹ vợ và hứa sẽ không tái phạm nhưng V không đồng ý và phía mẹ vợ của D cũng không đồng ý cho V về sống chung với D nữa. Nay chị V nhất quyết yêu cầu ly hôn và con của ông L cũng đồng ý ly hôn thì ông L cũng yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn theo như yêu cầu của hai đứa. Về con chung giữa V và D có một con chung tên T hiện nay V đang nuôi dưỡng thì giao cho V nuôi, nếu không nuôi được thì giao lại cho D và vợ chồng ông L nuôi dưỡng.

Xét thấy chị V và anh D đã sống xa nhau từ tháng 01/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mạnh ai nấy sống. Tại phiên toà ngày hôm nay anh D cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình mà không có lý do, điều đó thể hiện anh D không mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ mà để mặc cuộc hôn nhân này. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Trần Văn Lành là cha của anh D đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị V và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thuý V đối với anh Trần Văn D.

[3] Về con chung: Theo chị V trình bày vợ chồng sống chung có 01 con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 16/02/2016, hiện nay cháu T đang do chị V nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị V và anh D sống xa nhau, con chung do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đã ổn định và chị V khẳng định chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn D cũng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị V, giao con chung tên Trần Văn T cho chị V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết còn anh D không trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thuý V phải chịu án phí sơ là 300.000đ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Trần Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thuý V được ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 16/02/2016 cho chị Trần Thị Thuý V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị Trần Thị Thuý V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và anh Trần Văn D không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của Trần Thị Thuý V.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thuý V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai số BH/2018/0002989 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Trần Thị Thuý V được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn D được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đươc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Võ Kim Phượng – Nguyễn Văn Trên	**Phan Văn Nội**